TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 8 – CÀ MAU	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/HNGĐ – ST
Ngày: 31 – 12 – 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
– Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Thiêm**
– Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: **Nguyễn Thành Nhạn**
Bà: **Cao Thị Mỹ Phượng**
– Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Luân**, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau.
– Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Châu Hoa Đăng**, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 330/2025/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Anh **Trần Hữu E**, sinh năm 1979
+ Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh C
– Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Yến L**, sinh năm 1979
+ Địa chỉ: Ấp K, xã P, tỉnh C
– Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn chị Nguyễn Thị Yến L: Ông **Thái Huyền Trân**, sinh năm 1952, địa chỉ: Khóm 20, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau.

(Anh E, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt,
người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Hữu E trình bày: Vào năm 2000 anh Em, chị Linh tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại và không thể hàn gắn được, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn đối với chị Linh. Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Trần Thị Trúc Hà, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 17/08/2006 và Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008, hiện con chung tên Trần Thị Trúc Hà, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc Hà, sinh

ngày 17/08/2006 đã trên 18 tuổi, còn con chung tên Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008 hiện đang sống với chị Linh, anh Em đồng để chị Linh tiếp tục nuôi con, xin tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung: Không có, không cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không cầu Tòa án giải quyết.

– Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Yến Linh: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Linh theo quy định của pháp luật, chị Linh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Linh theo quy định tại Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 31/12/2025 chị Linh có yêu cầu: Về hôn nhân chị Linh yêu cầu được đoàn tụu để vợ chồng cùng tiếp tục lo cho các con chung, vì vợ chồng không có mâu thuẩn gì trầm trọng. Về con chung chị Linh yêu cầu anh Em cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung của vợ chồng là phần diện tích đất 19.900,8m² tọa lạc Ấp Giao Khẩu, xã Trí Phải, tỉnh Cà Mau, vợ chồng đã công chứng tặng cho lại cho 03 người con chung. Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ số tiền 505.000.000đ, 10 chỉ vàng 24K và 05 chỉ vàng 18K, khi nào có đơn khởi kiện của các chủ nợ vợ chồng cùng có trách nhiệm trả nợ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

– Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Cà Mau:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và đương sự đầy đủ, đúng thời hạn. Việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Trần Hữu Em và bị đơn chị Nguyễn Thị Yến Linh đúng theo quy định pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hữu Em đối với chị Nguyễn Thị Yến Linh; Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008 cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Trần Hữu Em có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008 mỗi tháng là 2.070.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/12/2025, anh Linh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trần Hữu Em phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Anh Em và chị Linh chung sống vợ chồng có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn quan tâm, tôn trọng lẫn nhau và đã ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay. Mặc dù đã được gia đình hai bên hàn gắn đoàn tựu nhiều lần nhưng không thành, từ đó thấy rằng mâu thuẫn gia đình của anh Em và chị Linh là đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng anh chị không thực hiện được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Hữu Em đối với chị Nguyễn Thị Yến Linh.

[2]. Về con chung: Theo anh Em, chị Linh xác định vợ chồng có 03 người con chung tên Trần Thị Trúc Hà, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 17/08/2006 và Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008, hiện con chung tên Trần Thị Trúc Hà, sinh ngày 01/01/2001, Trần Thị Ngọc Hà, sinh ngày 17/08/2006 đã đủ 18 tuổi, còn con chung tên Trần Thị Cẩm Hà, sinh ngày 20/09/2008 hiện đang sống với chị Linh, chị Linh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và có yêu cầu anh Em cấp dưỡng nuôi con, con chung cũng có nguyện vọng sống với chị Linh nên cần tiếp tục giao cho chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng và buộc anh Em có nghĩa cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nợ chung: Anh em không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra; về phía chị Linh có trình bày ra phần nợ nhưng không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Anh Em, chị Linh đã tự thỏa thuận để lại cho các con chung, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về phía bị đơn chị Nguyễn Thị Yến Linh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Em có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Em, chị Linh theo quy định tại Điều 177, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]. Về án phí hôn nhân và gia đình, cấp dưỡng nuôi con anh Em phải nộp theo quy định pháp luật.

[7]. Qua ý kiến đề xuất xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX xét thấy là có căn cứ nên cần được ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

– Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Hữu E và chị Nguyễn Thị Yến L.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Trần Thị Cẩm H, sinh ngày 20/09/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Trần Hữu E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Thị Cẩm H, sinh ngày 20/09/2008 mỗi tháng là 2.070.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31/12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trần Hữu E không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Trần Hữu E phải nộp 300.000đ, anh E đã dự nộp số tiền 300.000đ, theo biên lai thu số 0001448 ngày 10/10/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, được chuyển thu án phí hết. Buộc anh Trần Hữu E phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày toà tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Thiêm

- Nơi nhận:
+ TAND tỉnh Cà Mau;
+ VKSND tỉnh Cà Mau;
+ VKSND Khu vực 8 – Cà Mau;
+ Phòng THA dân sự Khu vực 8;
+ UBND xã Phong Thạnh;
+ Đương sự;
+ Lưu hồ sơ .